TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA **Tỉnh Thanh Hóa**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 122/2023/QĐST-HNGĐ	*Hoằng Hóa, ngày 29 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 179/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê Trọng C, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào Điều 6, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Trọng C và bà Nguyễn Thị M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị M và ông Lê Trọng C không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và nợ chung: Ông Lê Trọng C và bà Nguyễn Thị M đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân đối với phần ông Lê Trọng C phải chịu (do thuộc trường hợp người cao tuổi và đã có đơn xin miễn nộp án

phí). Ông C và bà M thỏa thuận, ông C tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân phần của bà M phải chịu là 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Hoằng Hóa;*
- *Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Văn Hồng